

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28/3/2022

“V/v ly hôn, nuôi con khi ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Diên.

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Bà Nguyễn Thị Thương.
2. Ông Hồ Văn Hào.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 99/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021, về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số: 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985 (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Vũ Trọng N, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Đều trú tại: Khôi T, phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 18/10/2021 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H thống nhất trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Vũ Trọng N kết hôn với nhau vào ngày 24 tháng 7 năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N (nay là UBND phường L, thị xã T) tỉnh Nghệ An, hôn nhân giữa chị H và anh N được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chị và anh N chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh N thường xuyên uống rượu, không tu chí làm ăn, không chăm lo cuộc sống trong gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Mặc dù mâu thuẫn giữa chị và anh N đã được hai bên gia đình

nội ngoại hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Do không thể sống chung với nhau được nữa nên chị và anh N đã sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay, từ khi sống ly thân cho đến nay vợ chồng không còn ai quan tâm, chăm sóc tới nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Trọng N.

Về con chung: Chị và anh Vũ Trọng N có ba con chung là Vũ Khánh L, sinh ngày 07/3/2008; Vũ Trọng P, sinh ngày 16/8/2015 và Vũ Trọng T, sinh ngày 13/01/2019, không ai có con riêng, không nhận nuôi con nuôi. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ba con chung của chị và anh N. Chị không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản: Chị và anh N không có tài sản chung, không cho ai vay cũng như không vay nợ ai tài sản gì nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Đối với bị đơn anh Vũ Trọng N: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho anh N nhưng anh N đều từ chối nhận. Quá trình giải quyết vụ án anh N đã vắng mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không rõ. Do đó Toà án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên tòa cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật, không có mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Vũ Trọng N.

Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng ba con chung của chị H và anh N đến lúc con chung trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Vũ Trọng N cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về chia tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu toàn bộ án phí LHST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà. Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Thái Hoà giải quyết ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn với anh Vũ Trọng N đăng ký hộ khẩu thường trú tại khối T, phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Thái Hoà.

Bị đơn anh Vũ Trọng N đã được Toà án triệu tập phiên toà hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung*:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Trọng N đăng ký kết hôn vào ngày 24 tháng 7 năm 2007 tại UBND xã N, huyện N (nay là UBND phường L, thị xã T) tỉnh Nghệ An. Hôn nhân giữa chị H và anh N được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Do đó hôn nhân giữa chị H, anh N là hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo chị H nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh Nghĩa không tu chí làm ăn, thường xuyên uống rượu, không chăm lo cuộc sống trong gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Mặc dù mâu thuẫn giữa chị và anh N đã được hai bên gia đình nội ngoại hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Do không thể sống chung với nhau được nữa nên vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay. Từ khi sống ly thân vợ chồng không còn ai quan tâm, chăm sóc tới nhau nữa. Sau khi thụ lý vụ án Toà án đã triệu tập, thông báo hợp lệ cho anh N để giải quyết vụ án nhưng anh N đều từ chối nhận văn bản tố tụng của Tòa án và đều vắng mặt không có lý do. Sau đó anh N vắng mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không rõ. Điều đó chứng tỏ anh N không mong muốn tìm giải pháp để hàn gắn tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng. Mặt khác tại biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh N tại địa phương xác định chị H và anh N đã sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay nên khả năng để chị H và anh N đoàn tụ là không khả thi. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị H và anh N đã trầm trọng mà không thể hàn gắn được.

Xét mâu thuẫn giữa chị H, anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị H được ly hôn với anh N như lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa là có căn cứ.

2.2. *Về nuôi con chung*: Chị H và anh N có ba con chung là Vũ Khánh L, sinh ngày 07/3/2008; Vũ Trọng P, sinh ngày 16/8/2015 và Vũ Trọng T, sinh ngày 13/01/2019, không ai có con riêng, không nhận nuôi con nuôi.

Xét chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ba con chung của chị và anh N và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Chị H có công việc là lao động tự do (phụ hồ), thu nhập bình quân mỗi tháng 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng), đảm bảo điều kiện trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng các con chung. Mặt khác sau khi chị H anh N sống ly thân thì chị H là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng ba con chung của vợ chồng và hiện đang sinh sống cùng bố mẹ đẻ của chị H. Hơn nữa con chung là Vũ Khánh L cũng có nguyện vọng được ở với chị H. Quá trình Tòa án xác minh tại địa phương cũng như trên cơ sở xem xét ý kiến của Phòng lao động thương binh và xã hội UBND thị xã Thái Hòa đã xác định được trong quá trình chung sống chị H, anh N đều không ai có hành vi đánh đập, ngược đãi con chung. Mặt khác quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh N đều vắng mặt không có lý do, hiện tại anh N vắng mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì chính quyền địa phương không nắm được. Do đó để tạo mọi điều kiện tốt nhất cho ba con chung của chị H và anh N được phát triển toàn diện về thể chất lẫn tinh thần, đảm bảo quyền và lợi ích mọi mặt của con chung chưa thành niên khi chị H, anh N ly hôn, cần giao ba con chung của chị H, anh N cho chị H được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng theo quy định tại các Điều 58; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa là phù hợp.

Chị H không yêu cầu anh N thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, do đó Hội đồng xét xử miễn xét.

2.3. *Về chia tài sản*: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí*: Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 các Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Vũ Trọng N.

2. *Về nuôi con chung*:

2.1. Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng ba con chung của chị H và anh N là Vũ Khánh L, sinh ngày 07/3/2008; Vũ Trọng P, sinh ngày 16/8/2015 và Vũ Trọng T, sinh ngày 13/01/2019, đến lúc con chung trưởng thành.

2.2. Chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

2.3. Anh Vũ Trọng N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.4. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về chia tài sản*: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0008465 ngày 18/10/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An (chị Hà đã nộp đủ tiền án phí).

Nguyên đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hoà;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hoà;
- UBND phường L, thị xã Thái Hoà (để ghi vào sổ hộ tịch, giấy CNKH số 43 ngày 24/7/2007);
- Lưu HSA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Văn Diên